TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

**TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI : TỰ LUẬN**

**MÔN THI : ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN: TC16 - LẦN 1 (17-18)**

1. Thời gian :

**Ca 1 : 09h00 : Giảng đường Phân Hiệu Thanh Hóa**

*Chú ý*: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

Trình diện thẻ sinh viên trước khi vào phòng thi

| STT | Mã sv | Họ và tên | Tên tổ | Tên lớp | Phòng thi | Ca thi | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1835010014 | Trần Thị Thu Dung | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 2 | 1835010029 | Vũ Thị Hà | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 3 | 1835010050 | Lê Thị Hòa | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 4 | 1835010063 | Đỗ Thị Hương | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 5 | 1835010078 | Lê Thị Thùy Linh | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 6 | 1835010086 | Trương Thị Mai | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 7 | 1835010095 | Phạm Thị Thu Ngà | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 8 | 1835010109 | Trần Thị Oanh | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 9 | 1835010124 | Lê Đình Quân | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | KĐ ĐK |
| 10 | 1835010125 | Trương Thị Mai Thanh | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 11 | 1835010127 | Trịnh Thị Thao | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 12 | 1835010129 | Hoàng Thị Thảo | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 13 | 1835010132 | Lê Thị Thảo | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 14 | 1835010138 | Trịnh Thu Thảo | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 15 | 1835010146 | Đào Thị Thu | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 16 | 1835010154 | Đỗ Thị Xuân Thủy | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 17 | 1835010157 | Đỗ Trọng Tiến | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 18 | 1835010164 | Lê Anh Tuấn | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 19 | 1835010165 | Lê Thị Trang | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 20 | 1835010180 | Lê Thị Trang | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 21 | 1835010180 | NguyễnThị Yến | Tổ 05 | TC16 | GĐ T1-11 | **Ca 09h00** | |
| 22 | 1835010002 | Đỗ Tuấn Anh | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 23 | 1835010016 | Nguyễn Mạnh Dũng | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 24 | 1835010035 | Trịnh Thị Hạnh | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 25 | 1835010054 | Trần Thị Bích Hợp | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 26 | 1835010057 | Nguyễn Minh Huệ | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 27 | 1835010058 | Lê Xuân Huy | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 28 | 1835010067 | Mai Thị Thu Hường | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | 1835010084 | Lê Thị Lý | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 30 | 1835010094 | Vũ Thị Nga | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 31 | 1835010106 | Vi Thị Nho | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 32 | 1835010112 | Nguyễn Thị Phương | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 33 | 1835010121 | Nguyễn Trọng Quỳnh | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 34 | 1835010122 | Lê Thị Thanh | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 35 | 1835010126 | Lê Hữu Thành | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 36 | 1835010128 | Lê Thị Thảo | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 37 | 1835010130 | Mạch Thị Thảo | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 38 | 1835010136 | Hoàng Trung Thông | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 39 | 1835010142 | Nguyễn Thị Thúy | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 40 | 1835010153 | Lê Thị Thương | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 41 | 1835010155 | Hà Thị Tình | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 42 | 1835010159 | Lữ Văn Tú | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 43 | 1835010162 | Hoàng Thị Thu Trang | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |
| 44 | 1835010172 | Lê Văn Trường | Tổ 06 | TC16 | GĐ T1-14 | **Ca 09h00** | |